HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2026/NQ-HĐND	*Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã và các nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 528/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2026 về dự thảo Nghị quyết bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã và các nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã và các nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

Số TT	Danh mục thu	Tỷ lệ (%)			Ghi chú
		TW	Tỉnh	Cấp xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
8	***Thu tiền sử dụng đất***				
8.1	Giao đất cho cá nhân *(bao gồm chuyển mục đích sử dụng đất)*	15		85	
8.2	Thu đấu giá quyền sử dụng đất				
a	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất do ngân sách cấp tỉnh đầu tư	15	70	15	
b	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất do ngân sách cấp xã đầu tư (bao gồm dự án cấp huyện (cũ) đầu tư chuyển về cấp xã quản lý sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và ngân sách cấp xã tiếp tục bố trí vốn)	15		85	
c	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện (cũ) đã đầu tư hoàn thành chuyển về cấp xã tiếp tục bán đấu giá; dự án đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện (cũ) chuyển về cấp xã quản lý và ngân sách cấp tỉnh tiếp tục bố trí vốn đầu tư; dự án do cấp tỉnh chuyển về cấp xã quản lý và ngân sách cấp tỉnh tiếp tục bố trí vốn đầu tư	15	60	25	Phần thu ngân sách tỉnh hưởng ưu tiên bố trí đầu tư cho các xã trên địa bàn cấp huyện (cũ)
d	Đấu giá các lô đất nhỏ lẻ, xen kẽ trong khu dân cư	15		85	
8.3	Dự án đầu tư có sử dụng đất do Nhà nước giao đất cho nhà đầu tư và các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư				Đối với tiền sử dụng đất từ quỹ đất thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT có quy định riêng cho từng dự án
a	Trên địa bàn các xã, phường	15	70	15	Tối đa không quá 100 tỷ đồng/năm (bao gồm nguồn thu tại điểm a mục 8.2 Phụ lục này)
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn	15	35	50	Tối đa không quá 100 tỷ đồng/năm (bao gồm nguồn thu tại điểm a mục 8.2 Phụ lục này)
8.4	Thu tiền sử dụng đất khi nhà nước giao đất tái định cư				
a	Khu tái định cư do ngân sách tỉnh và trung ương đầu tư	15	85		
b	Khu tái định cư do ngân sách xã, phường và đặc khu Lý Sơn đầu tư	15		85	

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 11 năm 2026.

2. Các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd(Nhpt).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Đức Tuy